

Bản án số: **61/2020/HS-ST**
Ngày: 07/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng

Ông Ma Quốc Thê

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại T sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST- HS, ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **60/2020/QĐXXST-HS**, ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; sinh ngày: 05/01/1988;

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh T1; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Hoàng Văn Tặng và bà Triệu Thị Chung (đều đã chết); vợ là Dương Thị V, sinh năm 1992 (đã ly hôn tháng 3/2020); con: 01 con sinh năm 2017; anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo là: Ông Nguyễn Văn T2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T1 (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh T1 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963, anh Nguyễn Tuấn Trường, sinh năm 1985; cùng cư trú: Tổ dân phố Bắc Hoàng, thị trấn S, huyện S, tỉnh T1 (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2018, Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã H, huyện S cùng với Nguyễn Tuấn Trường, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố Bắc Hoàng, thị trấn S, huyện S đang ngồi ở quán uống nước thuộc tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn S, huyện S thì T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S2 – 0384 của Trường (xe mô tô là của bà Phạm Thị H mẹ đẻ Trường), khi cho T mượn xe mô tô Trường không biết T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Sau đó T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S2 - 0384 đi trên Quốc lộ 37 theo hướng Thái Nguyên đi T1, khi đi đến khu vực tổ dân phố Tân Phú, thị trấn S, huyện S, xe mô tô do T điều khiển đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ) đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 5925 do anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn S, huyện S điều khiển đi ngược chiều (anh K có giấy phép lái xe theo quy định). Hậu quả: T và anh K bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường theo hướng Thái Nguyên đi T1: Lòng đường rộng 6,68m, lề đường bên phải rộng 35cm, lề đường bên trái rộng 20cm, hành lang hai bên đường cao hơn mặt đường 20cm; Trên mặt đường có 01 vết cày trượt có kích thước (14 x 1,5)cm nằm trên phần đường bên phải (đặt số 1), chiều hướng Thái Nguyên đi T1, tâm đầu vết cách mép đường bên phải 3,4m, cách tâm vạch sơn đứt quãng giữa đường 22cm, tâm cuối vết cách mép đường bên phải 3,29m, cách tâm vạch sơn đứt quãng giữa đường 14,5cm; Từ tâm đầu vết số 1 cách 5,27m hướng đi T1 là đầu Tc sau bên phải xe mô tô BKS 22S2 – 0384, xe nằm đổ nghiêng đầu xe hướng đi Thái Nguyên, đuôi xe hướng đi T1, đầu Tc trước bên phải xe trên phần đường bên trái, cách mép đường phải 3,38m, cách tâm vạch sơn đứt quãng giữa đường 10cm, đầu Tc sau bên phải xe mô tô nằm trên phần đường bên trái và cách mép đường bên phải 3,92m, cách tâm vạch sơn đứt quãng giữa đường 58cm; Từ tâm đầu vết số 1 cách 4,04m hướng đi T1, chệch chéo bên phải đường là đầu Tc sau bên phải xe mô tô BKS 22S1 – 5925, xe dựng chân chống, đầu xe quay hướng đi Thái Nguyên, đầu Tc trước bên trái xe cách mép đường bên phải 1,16m, đầu Tc sau bên trái xe cách mép đường bên phải 1,07m.

Tại kết luận giám định thương tích số: 188/2018/TgT ngày 31/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T1. Kết luận thương tích của Nguyễn Văn K: Khuyết xương sọ đã được vá bằng mảnh xương, đáy ổ khuyết chắc: 30%; Tụ máu dưới màng cứng

điều trị còn ổ dịch không có di chứng thần kinh: 30%; Vỡ xương đá: 16%; Hở mi mắt phải: 11%; Các sẹo: 10%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 67% theo phương pháp cộng lùi.

Tại kết luận giám định thương tích số 80/2020/TgT ngày 20/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh T1. Kết luận thương tích của Hoàng Văn T: Ổ khuyết xương sọ đường kính 07cm, đáy ổ khuyết chắc: 26%; Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn ổ dịch: 25%; Gãy 02 xương sườn: 05%; Các sẹo: 10%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53% theo phương pháp cộng lùi.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 16/KLGD ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc. Kết luận: Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã H, huyện S bị bệnh rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tồn – F06.3 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi); Tại thời điểm ngày 22/5/2018 Hoàng Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Hoàng Văn T bị bệnh rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tồn, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện S thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S2 – 0384, ngày 31/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 5925, ngày 02/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn K.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị can còn được chứng minh tại biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai bị hại, người làm chứng và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 59/CT-VKSSD, ngày 28/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố Hoàng Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn T2: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra; tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2018, tại đoạn đường Quốc Lộ 37 thuộc địa phận tổ dân phố Tân Phú, thị trấn S, huyện S, Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn D, xã H, huyện S (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S2 – 0384 đi theo hướng theo hướng Thái Nguyên đi T1 không đúng phần đường quy định (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 5925 do anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Đoàn Kết, thị trấn S, huyện S điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh Nguyễn Văn K bị tổn hại 67% sức khỏe.

Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh T1 truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ là không có giấy phép lái xe và không chấp hành quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều khiển xe đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình dẫn tới đâm vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 5925 do anh Nguyễn Văn K điều khiển, vì vậy đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ (khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao

thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tài sản, sức khỏe của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ (ông Hoàng Văn Tạng) là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra vì hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, theo kết luận giám định bị cáo bị bệnh rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tổn – F06.3 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi); hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét thấy bị cáo không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), anh K không yêu cầu đề nghị gì thêm. Bà Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T bồi thường chi phí sửa xe nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện S thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S2 – 0384, ngày 31/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị H; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 22S1 – 5925, ngày 02/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn K nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Hoàng Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Hoàng Văn T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/7/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh T1 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T1;
- VKSND tỉnh T1;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ma Quốc Thể – Phạm Văn Vượng

Hoàng Thị Minh Khánh

